TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2024/DS-ST
Ngày: 28 -11-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 752/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Đ

Địa chỉ: Số AB NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Quyền A – chuyên viên QLKH (có mặt).

Địa chỉ: Lầu C, DEF THĐ, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TTh, xã TrT, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 22/10/2020 ông Nguyễn Văn Kh ký hợp đồng vay tín chấp tại Ngân hàng Đ 03 khoản vay, đã trả 02 khoản vay, còn khoản vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 16%/năm. Đồng thời, Ngân hàng được quyền điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Hình thức trả lãi và gốc 60 kỳ, mỗi tháng 01 kỳ. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán 01 kỳ là Ngân hàng có quyền khởi kiện. Khi ký hợp đồng thì Ngân hàng có thông qua điều khoản và điều kiện về cấp tín dụng và phát hành, sử dụng thẻ tín dụng tại PC. Trong đó có ghi rõ điều kiện khởi kiện khi khách hàng vi phạm. Ông Kh đã đọc và đã ký tên vào giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng. Tại mục 6 phần VII có quy định rõ khách hàng tuân thủ các quy định của PC. Ông Kh trả lãi và gốc đến ngày 27/02/2024 rồi ngưng trả cho đến nay. Do ông Kh vi phạm hợp thỏa thuận tại hợp đồng nên vào ngày 03/7/2024 Ngân hàng gửi đơn khởi kiện. Tính đến nay ông Kh trả được cả gốc và lãi 122.863.978 đồng; Còn nợ lại số tiền gốc 72.047.020 đồng; lãi trong hạn 17.185.517 đồng, lãi quá hạn 10.051.221 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi trong hạn 1.751.008 đồng.

Bị đơn Nguyễn Văn Kh trình bày: Vào năm 2021 ông có vay tín chấp tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng số tiền 150.000.000 đồng. Mỗi tháng ông trả cho Ngân hàng 3.500.000 đồng. Nay ông còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 72.000.000 đồng. Ông hứa mỗi tháng sẽ trả cho Ngân hàng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi 21.122.778 đồng thì ông không đồng ý trả. Đồng thời, ông Kh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn Kh trả cho nguyên đơn số tiền 101.034.766 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Kh cư trú tại ấp TTh, xã TrT, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Kh.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng của ông Nguyễn Văn Kh với Ngân hàng Đ, đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn Kh vay 03 khoản vay, đã trả 02 khoản, còn nợ số tiền 150.000.000 đồng, hình thức trả góp; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn 60 tháng; lãi suất 16%/năm. Ngày giải ngân 22/10/2020. Phương thức thanh toán chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả vào ngày 15 hàng tháng. Số tiền nợ gốc trả mỗi kỳ 2.500.000 đồng kèm lãi phát sinh.

Căn cứ bảng kê do nguyên đơn cung cấp, tính đến ngày 28/11/2024 tổng số tiền ông Kh còn nợ 101.034.766 đồng (nợ gốc 72.047.020 đồng, lãi trong hạn 17.185.517 đồng, lãi quá hạn 10.051.221 đồng; lãi phạt do chậm trả

lãi trong hạn 1.751.008 đồng). Ông Kh thừa nhận số tiền nợ gốc còn nợ Ngân hàng là 72.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tại hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất vay 16%/năm. Như vậy, hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi suất. Mặc khác, tại mục 2 phần VIII của hợp đồng bên vay "đồng ý bị ràng buộc bởi quy định trong bảng điều khoản, điều kiện về cấp tín dụng và phát hành, sử dụng thẻ tín dụng tại PC được đăng tải trên trang thông tin điện tử của PC". Tại bảng "Điều khoản và điều kiện về cấp tín dụng và phát hành sử dụng thẻ tín dụng tại PC" có quy định lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả. Khi ký kết hợp đồng, bên vay ký tên xác nhận thống nhất với các điều kiện nêu trên. Như vậy, yêu cầu về lãi suất trong hạn, quá hạn và lãi suất do chậm trả lãi trong hạn của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Văn Kh có căn cứ chấp nhận.

[3]. Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc ông Nguyễn Văn Kh có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền 101.034.766 đồng (nợ gốc 72.047.020 đồng, lãi trong hạn 17.185.517 đồng, lãi quá hạn

10.051.221 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi trong hạn 1.751.008 đồng), tính đến ngày 28/11/2024.

2. *Kể từ ngày 29/11 /2024 ông Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Kh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.051.738 đồng. Ngân hàng Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 2.329.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004389 ngày 30/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được hoàn lại đủ.

4. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm